TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Th và ông Não Thiên Minh Tr.
- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Ph – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Bà Trần Thị Mai L - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 59/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quảng Đại Trung Gia H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Bàu Trúc, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa. (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Dương Thị Mộng M, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn 12, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Quảng Đại Trung Gia H trình bày:

Anh và chị Dương Thị Mộng M, tự tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 203/2014 ngày 29/8/2014. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống tại thôn 12, xã N, tỉnh Khánh Hòa, thời gian đầu hạnh phúc, từ tháng 12 năm 2024 mâu thuẫn gia đình xảy ra. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ không quan tâm đến gia đình. Hiện nay vợ chồng không còn

sống chung với nhau, anh bỏ về nhà cha mẹ sống từ tháng 12 năm 2025 cho đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Quảng Thị Kim H, sinh ngày 01/4/2011; Quảng Thị Kim Th, sinh ngày 28/12/2018 và Quảng Thị Kim L, sinh ngày 09/4/2014. Hiện nay chị Dương Thị Mộng M đang nuôi các con, anh Quảng Đại Trung Gia H yêu cầu giao 03 con cho chị M chăm sóc.

Hiện nay anh làm Bảo vệ ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, thu nhập bình quân khoảng 3.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đi làm Bảo vệ cả ngày, xin nghỉ rất khó khăn, anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh các phiên tòa sơ thẩm.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Dương Thị Mộng M không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Quảng Đại Trung Gia H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quảng Đại Trung Gia H được ly hôn chị Dương Thị Mộng M.

- Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Mộng M được quyền nuôi 03 con chung tên Quảng Thị Kim H, sinh ngày 01/4/2011; Quảng Thị Kim Th, sinh ngày 28/12/2018 và Quảng Thị Kim L, sinh ngày 09/4/2014. Anh Quảng Đại Trung Gia H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ chung: Anh Quảng Đại Trung Gia H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Quảng Đại Trung Gia H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Dương Thị Mộng M có địa chỉ cư trú tại thôn 12, xã N, tỉnh Khánh Hòa. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85 của Quốc hội, ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Anh Quảng Đại Trung Gia H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: chị Dương Thị Mộng M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị M vẫn cố tình vắng mặt không có lý do; Điều này chứng tỏ chị M đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Quảng Đại Trung Gia H và chị Dương Thị Mộng M có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 203/2014 ngày 29/8/2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống anh H và chị M không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ từ tháng 12 năm 2025 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị M không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến

đối với yêu cầu ly hôn của anh H. Điều này chứng tỏ chị M có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[2.2]. Về con chung:

Anh Quảng Đại Trung Gia H và chị Dương Thị Mộng M có 03 con chung tên Quảng Thị Kim H, sinh ngày 01/4/2011; Quảng Thị Kim Th, sinh ngày 28/12/2018 và Quảng Thị Kim L, sinh ngày 09/4/2014. Khi anh H và chị M không còn sống chung thì các con đang ở cùng với mẹ và được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không quan tâm đến con.

Quá trình giải quyết vụ án chị M vắng mặt, không cung cấp ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, theo nguyện vọng của các con là muốn sống cùng với mẹ, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của các con để đảm bảo cho các con phát triển toàn diện về tâm sinh lý về sau là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết, chị Dương Thị Mộng M không có ý kiến yêu cầu anh Quảng Đại Trung Gia H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Quảng Đại Trung Gia H không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Anh Quảng Đại Trung Gia H tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85 của Quốc hội, ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Quảng Đại Trung Gia H.

1. Về hôn nhân: Anh Quảng Đại Trung Gia H được ly hôn với chị Dương Thị Mộng M.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Mộng M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Quảng Thị Kim H, sinh ngày 01/4/2011; Quảng Thị Kim Th, sinh ngày 28/12/2018 và Quảng Thị Kim L, sinh ngày 09/4/2014. Anh Quảng Đại Trung Gia H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Quảng Đại Trung Gia Hg phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004711 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Anh Quảng Đại Trung Gia H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Tiến